

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 7 - 2019

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Phương;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Thông báo xét xử số 45/2019/TB - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Xóm 5, xã X, huyện x, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang G, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang G tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 24/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra còn do anh G ham chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị khuyên bảo

anh Giáp quay ra bạo lực với chị. Hai bên gia đình đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Giáp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Quang G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang A, sinh ngày 13/12/2014; hiện con đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con A, không yêu cầu anh Giáp phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm công nhân may ở xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mức thu nhập bình quân khoảng 06 triệu đồng/tháng nên chị có khả năng nuôi con tốt sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng tự giải quyết, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Quang G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H trình bày về việc kết hôn cũng như diễn biến cuộc sống chung vợ chồng là đúng. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị H, vợ chồng chưa đến mức tan vỡ hạnh phúc, anh mong muốn chị H suy nghĩ lại và rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; hiện nay anh có cửa hàng giặt là, mức thu nhập bình quân 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng tự giải quyết, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trường hợp ly hôn.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã X: Quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh G là quan hệ hôn nhân hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã X như chị H, anh G trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Về con chung và tài sản chung như chị H và anh G trình bày là đúng. Căn cứ vào tình trạng hôn nhân đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh G; con chung; giao cho chị H nuôi dưỡng, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Nguyễn Quang G; Căn cứ vào các Điều 81,

82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao con chung chưa thành niên cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn, anh G không nhất trí với lý do vẫn còn tình cảm với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, tại phiên hòa giải lần thứ hai anh G có đến nhưng không tham gia, cũng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh G không thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị H. Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Giáp là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung chưa thành niên: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G có 01 con chung là Nguyễn Quang A, sinh ngày 13/12/2014. Trường hợp ly hôn cả chị H và anh G cùng có nguyện vọng xin được nhận nuôi con và đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét con chung đang ở với chị H, con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn

nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Quang G.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Phạm Thị Thu H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang A, sinh ngày 13/12/2014. Anh Nguyễn Quang G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001533 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quang G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Phương Nguyễn Thị Thu Phương

Phạm Ngọc Long